

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Nhon

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: Liêng Hót Ri Ôn

+ Bà: Nguyễn Thị Hồng Thuyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký

Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: K' L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1994 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHTT: Xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mạ; Tôn giáo: Thiên chúa. Họ tên cha: K'Jani, sinh năm 1975. Họ tên mẹ: K'Ang, sinh năm 1970. Anh, em ruột: Có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện cha, mẹ và các em đang sinh sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ, con: (chưa có). Tiền án, tiền sự: (không).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Người bị hại:**

1. Ông: Lê Vũ P; Sinh năm: 1978

Chỗ ở hiện nay: Xóm B , xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1977

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông: Trần Văn L; Sinh năm: 1987

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ndu Vũ Huy C; Sinh năm: 1998;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1970;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Ông Rơ Nang Y (Bập Long); Sinh năm: 1973;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Bà Đỗ Thị Minh T; Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 1, Xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/01/2020, K' L đi nhờ xe người dân từ xã Đ, huyện Đ ra ngã ba Bằng Lăng, xã L, huyện Đ để đón xe khách về nhà tại xã Đ, huyện L. Chờ lâu không có xe nên K' L đi bộ theo Quốc lộ 27, hướng ra huyện L. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1973, tại thôn 1, xã L, nhìn thấy cửa cổng mở, trong sân có dựng 02 chiếc xe mô tô, nên K' L nảy sinh ý định trộm cắp. K' L lén lút đi vào sân thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng, biển kiểm soát 49C1-066.93, trên xe có chìa khóa. Quan sát xung quanh không có người, nên K' L dắt xe quay đầu ra đường rồi khởi động máy, điều khiển đi theo Quốc lộ 27 hướng ra huyện L. Khoảng 30 phút sau, bà T phát hiện bị mất xe nên trình báo Công an. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã P chốt chặn bắt quả tang, thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng, biển kiểm soát 49C1-066.93 và số tiền 450.000 đồng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Trần Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn 1, xã L gửi bà T nên đã trả xe cho anh L, anh L không có yêu cầu gì thêm.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 31/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: Xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng, biển kiểm soát 49C1-066.93 có giá trị còn lại là 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, trước đó K' L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô trên địa bàn xã Đ, huyện Đ và xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất, Vào khoảng 17 giờ ngày 05/9/2019, K' L đến nhà ông Rơ Nang Y, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, để đi về huyện L. Sau đó K' L điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã Đ để mượn tiền. Tại nhà bà L, K' L gọi nhưng không có ai trả lời. Khi nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaikd, màu đỏ, biển kiểm soát 49AB-003.26 để ở hiên nhà, trên xe có chìa khóa, nên K' L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. K' L bỏ lại chiếc xe đã mượn của ông Rơ Nang Y trong sân nhà bà L và dắt chiếc xe biển kiểm soát 49AB-003.26 ra đường rồi nổ máy, điều khiển về hướng huyện L. Trên đường đi, K' L mở cốp xe kiểm tra, thì phát hiện có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên đã điều khiển xe đến tiệm sửa xe H của anh Ndu Vũ Huy C, sinh năm 1998, tại thôn 1, xã R, huyện Đ, bán xe cho anh C với số tiền 2.900.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, K' L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, hiện Cơ quan điều tra đã trả cho ông Rơ Ông Y; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaikd, màu đỏ, biển kiểm soát 49AB-003.26 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004913, hiện Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị L. Ông L và bà L không có yêu cầu gì thêm. Anh Ndu Vũ Huy C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.900.000 đồng đã mua xe.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaikd, màu đỏ, biển kiểm soát 49AB-003.26 có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng.

Lần thứ hai, Vào khoảng 07 giờ ngày 09/01/2020, K' L đi bộ từ nhà (thôn 3, xã Đ, huyện L) xuống khu vực thôn T, xã Đ để kiếm việc làm nhưng không có. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K' L đi về đến ngã ba Đ, thì gặp ông K, sinh năm 1979, trú cùng xã và có uống rượu cùng, Khoảng 30 phút sau, K' L về trước. Khi đi đến trước quán ăn Vành Khuyên gần ngã ba Đạ Đờn, nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Talent, màu đen, biển kiểm soát 49E1-009.54, không có người trông coi nên K' L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau đó K' L đi lại dắt chiếc xe đến tiệm nông cơ của anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Đ nhờ mở khóa xe nhưng anh Đ không biết mở. K' L tiếp tục dắt xe đến tiệm sửa xe của anh Đỗ Phi H, sinh năm 1987, trú tại thôn R, xã Đ nhờ anh H mở khóa xe rồi điều khiển xe đi lang thang. Đến ngày 10/01/2020, K' L điều khiển xe vào xã P, huyện Đ bán cho ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970, trú tại thôn L, xã P với giá 900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện L đã thu giữ chiếc xe mô tô

trên và trả cho chủ sở hữu là ông Lê Vũ P, sinh năm 1978, trú tại thôn R'Lom, xã Đ, ông P không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền đã mua xe.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện L: Xe mô tô nhãn hiệu Talent, màu đen, biển kiểm soát 49E1-009.54 có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/QĐ-KSĐT ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, để xét xử K'L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K'L phạm tội Trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo K'L từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L, ông Lê Vũ P, bà Nguyễn Thị L, ông Rơ Ông Y đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không đưa ra xem xét

Ông Ndu Vũ Huy C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.900.000 đồng đã mua xe.

Ông Nguyễn Văn C đã mua xe của bị cáo với giá 900.000 đồng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền đã mua xe nên không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về yếu tố cấu thành tội phạm:** Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo K L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể ngày 03/12/2019 bị cáo đã lén lút vào nhà bà Đỗ Thị Minh T, tại thôn 1, xã Liêng Srônhy lấy trộm xe máy Air Blade, màu trắng, biển kiểm soát 49C1-066.93 của ông Nguyễn Văn L gửi nhờ nhà bà T. Ngoài ra bị cáo còn lấy trộm xe

máy ông Lê Vũ P, bà Nguyễn Thị L. Tổng giá trị tài sản mà K'L chiếm đoạt là 28.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay. Biên bản định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản huyện Đ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, biến tài sản của người khác thành tài sản của mình rồi đem bán lấy tiền cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo K' L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K L từ 15 đến 18 tháng tù giam, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, do đó hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về nhân thân bị cáo: Xét nhân thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Ndu Vũ Huy C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.900.000 đồng đã mua xe. Xét thấy yêu cầu của anh Ndu Vũ Huy C là hoàn toàn có căn cứ, đồng thời bị cáo cũng chấp nhận trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của ông Rơ Ông Y. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Rơ Ông Y; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaikd, màu đỏ, biển kiểm soát 49AB-003.26 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004913, hiện Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị L. Xét thấy việc ra quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét lại. Đối với khoản tiền 450.000

đồng đây là số tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi trộm cắp, nên hoàn trả lại cho bị cáo. Nhưng được tạm giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án án phần dân sự.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo K'L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **K'L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **K'L** **15** (Mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo K' phải trả lại cho anh Ndu Vũ Huy C số tiền là 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên hoàn trả lại cho bị cáo K L 450.000đ số tiền đã tạm gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1048910.00000 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án về dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo K'L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020), riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

